TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:12/2023/HS-ST
Ngày 29/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác
2. Ông Nông Quang Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 24/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST - HS ngày 15/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Quốc M, (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 9 năm 1998, tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B (Là cha dượng) và bà Lý Thị T; vợ Đặng Mùi X, có 01 (một) con sinh năm 2022; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2022 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn cho đến nay.(Có mặt)

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Đặng Quốc M: Ông Vi Hiệp C - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* *Bị hại*: Ông Đặng Văn B, sinh ngày 11/7/1974. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.(Có mặt).

* Người bào chữa cho bị hại ông Đặng Văn B: Ông Hoàng Đình T - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.(Có mặt).

* Người làm chứng:

1. Bà Lý Thị T, sinh ngày 04/01/1976. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh

Bắc Kạn.(Có mặt).

2. Chị Đặng Mùi X, sinh ngày 11/4/2000. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.(Vắng mặt).

3. Ông Lý Văn Đ, sinh ngày 05/6/1987. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/8/2022, Đặng Quốc M sinh năm 1998 khi đang đang ở nhà cùng mẹ đẻ Lý Thị T, sinh năm 1976 và vợ Đặng Mùi X, sinh năm 2000 cùng trú tại Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì có Lý Văn Đ, sinh năm 1987 người cùng thôn đi vào nhà M trú mưa. Sau đó cả gia đình M làm cơm và mời Đ ở lại ăn cơm cùng, quá trình ăn cơm M và Đ cùng nhau uống hết gần 1 lít rượu. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Đặng Văn B, sinh năm 1974 là chồng của bà Lý Thị T (Kết hôn năm 2003), là bố dượng của M đi uống rượu ở thôn B, xã N về và vào ngồi xuống bàn cùng đối diện với M ăn cơm với mọi người trong gia đình. Quá trình ăn cơm B bảo M rót rượu cho B uống, nhưng do thấy B có biểu hiện đã say nên M không rót rượu cho B, thấy vậy giữa hai người xảy ra to tiếng với nhau. Trong lúc to tiếng, B đặt M bát cơm xuống bàn, thấy vậy X lo sợ bỏ vào cạnh bếp ngồi, M bực tức nên đã dùng tay phải cầm khúc gỗ đặc màu nâu đen có nhiều góc cạnh, mặt phẳng, kích thước 18,5cm x 22cm x 10,8cm được cắt ra từ thanh xà nhà cũ đang kê làm ghế ngồi ném về phía người B trúng vào vùng trán gây thương tích. Thấy vậy mọi người trong mâm cơm can ngăn, Lý Văn Đ đưa B đi trạm y tế xã N điều trị.

Tại Biên bản xem xét dấu vết thân thể đối với Đặng Văn B lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 04/8/2022 tại Trạm y tế xã N, huyện C xác định Đặng Văn B có các vết thương: Tại vùng trán phía bên phải của B có 01 (Một) vết rách da cơ có kích thước 04cm, rộng 02cm, sâu 01cm, bờ mép nham nhỏ, có dính máu. Ngoài dấu vết trên B hoàn toàn không có dấu vết thương tích bầm tím nào khác.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 177/TgT ngày 22/9/2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Sẹo vết thương ở vùng trán phải, kích thước 3,5cm x 0,4cm, theo Chương 8- Mục I- Khoản 2, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 6%.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 6% (Sáu phần trăm).
- Cơ chế hình thành vết thương: Vật gây thương tích là vật có cạnh.

Vật chứng: 01 (một) khúc gỗ đặc màu nâu đen, không xác định hình dạng, có nhiều góc cạnh, mặt phẳng, kích thước 18,5cm x 22 cm x 10,8cm hiện đang được bảo quản đúng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Văn B không yêu cầu, đề nghị Đặng Quốc M bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT - VKSCĐ ngày 23/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố Đặng Quốc M về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên - đại diện viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố đọc bản luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Tuyên bố bị cáo M phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo M từ 06 đến 09 tháng tù (Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 27/12/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khúc gỗ đặc màu nâu đen, không xác định hình dạng, có nhiều góc cạnh, mặt phẳng, kích thước 18,5cm x 22 cm x 10,8cm.

Về án phí: Căn cứ Điều 135,136/BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Cho bị cáo miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Quốc M đọc bản luận cứ: Thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội; căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51/BLHS; có thể xét xử bị cáo thấp hơn 06 tháng tại khoản 1 Điều 134/BLHS quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 54/BLHS đề nghị áp dụng hình phạt bị cáo bằng thời gian bị cáo tạm giam là 03 tháng tù kể từ ngày 27/12/2022.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đặng Văn B đọc bản luận cứ: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù ở mức thấp nhất là 06 tháng tù.

Bị cáo được tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo không có ý tranh luận với Kiểm sát viên và không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa.

Bị hại được tranh luận tại phiên tòa: Bị hại không có ý tranh luận với Kiểm sát viên và không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp.

Kiểm sát viên trình bày lời tranh luận về hình phạt đối với người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp đề nghị áp dụng hình phạt bị cáo bằng thời gian bị cáo tạm giam là 03 tháng tù kể từ ngày 27/12/2022. Qua tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo M từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo được nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người nuôi dưỡng là sai vi phạm pháp luật. Bị cáo xin gửi xin lỗi với cha dượng và gia đình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho cáo được mức án thấp nhất là được hưởng án treo và cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện Chợ Đồn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hai, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/8/2022 tại Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, do có mâu thuẫn với nhau bị cáo M đã có hành vi dùng 01 (Một) khúc gỗ đặc màu nâu đen, không xác định hình dạng, có nhiều góc cạnh, mặt phẳng, kích thước 18,5cm x 22cm x 10,8cm (là hung khí nguy hiểm) ném gây thương tích cho ông Đặng Văn B (là Cha Dượng của bị cáo M) với tỷ lệ thương tật là 6% (Sáu phần trăm). Hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm…;

d) Đối với người nuôi dưỡng…

[3] Xét nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án được coi là có nhân thân tốt.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52/BLHS.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác chính là người nuôi dưỡng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo M có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Bị cáo M trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2022 đến ngày 10/12/2022, tuy nhiên đến ngày 28/11/2022 bị cáo đã vi phạm các nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú nên ngày 27/12/2022 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, việc bị cáo vi phạm các nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho thấy ý thức chấp hành pháp luật chưa cao. Bị cáo gây tỷ lệ gây thương tích cho bị hại là 6% là do bị cáo uống rượu vào không làm chủ được bản thân, bị cáo thấy bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tập trung cải tạo là nhằm đảm bảo tính công bằng của pháp luật, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 (một) khúc gỗ đặc màu nâu đen, không xác định hình dạng, có nhiều góc cạnh, mặt phẳng, kích thước 18,5cm x 22 cm x 10,8cm. Bị cáo dùng làm công cụ phạm tội cần được tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 861/QĐ-Ttg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, bị cáo có đơn xin miễn án phí, nên cho bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quốc M phạm tội “Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 134; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc M: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2022.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khúc gỗ đặc màu nâu đen, không xác định hình dạng, có nhiều góc cạnh, mặt phẳng, kích thước 18,5cm x 22 cm x 10,8cm.

(*Tình trạng vật chứng như B bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 28 tháng 02 năm 2023)*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đơn xin miễn án phí của bị cáo. Bị cáo được miễn 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn